

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
AL, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Hồ Thị B, sinh năm 1983.

- **Bị đơn:** anh Lê Thanh H, sinh năm 1982.

Đồng địa chỉ: thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 62, 63, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị B và anh Lê Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Hồ Thị B và anh Lê Thanh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: chị B, anh H cùng khai có 02 con chung tên Lê Hồ Quang H, sinh ngày 29/4/2009 và Lê Ngọc Kiều V, sinh ngày 27/8/2014. Sau khi ly hôn chị B, anh H thỏa thuận giao 02 con H, V cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị B nuôi con Lê Ngọc Kiều V hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8/2020 đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung và khoản nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị B và anh H như sau:

+ Về chia tài sản chung: Chị B nhận sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà và đất tại thửa đất số 32 tờ bản đồ số 26, diện tích 300m² do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 06/6/2016, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04433 tọa lạc tại thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

+ Về khoản nợ chung: Chị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện A số tiền gốc 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) và lãi khi đến hạn.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị B, anh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã A – huyện A;
- (Bộ phận đăng ký kết hôn)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên